MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CƠ HỘI VIỆC LÀM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ VĨNH PHÚC

ThS. Lê Sỹ Hồng Minh
Trường Cao đẳng Kỹ thuật – Công nghệ Vĩnh Phúc

Tóm tắt: *Bài viết phân tích thực trạng cơ hội việc làm và các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tìm kiếm việc làm của sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật – Công nghệ Vĩnh Phúc trong bối cảnh thị trường lao động và yêu cầu nhân lực kỹ thuật ngày càng thay đổi. Kết quả cho thấy bên cạnh những ưu điểm về kỹ năng nghề và khả năng thích ứng, sinh viên còn hạn chế về ngoại ngữ, kỹ năng mềm, tin học ứng dụng và định hướng nghề nghiệp. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các giải pháp tập trung vào đổi mới chương trình đào tạo, tăng cường liên kết nhà trường – doanh nghiệp, đẩy mạnh hướng nghiệp, phát triển kỹ năng nghề, ngoại ngữ, kỹ năng mềm và nâng cao tính chủ động của sinh viên trong tìm kiếm việc làm.*

Từ khóa: *Cơ hội việc làm; sinh viên; giáo dục nghề nghiệp; liên kết nhà trường – doanh nghiệp; kỹ năng nghề; Trường Cao đẳng Kỹ thuật – Công nghệ Vĩnh Phúc.*

SOLUTIONS TO ENHANCE EMPLOYMENT OPPORTUNITIES FOR STUDENTS AT VINH PHUC COLLEGE OF TECHNOLOGY AND ENGINEERING

Abstract: *This article analyzes the current state of employment opportunities and the factors influencing the job-seeking capabilities of students at Vinh Phuc College of Technology and Engineering amidst an evolving labor market and changing demands for technical personnel. The findings indicate that, despite strengths in vocational skills and adaptability, students face limitations regarding foreign language proficiency, soft skills, applied IT skills, and career orientation. Based on these findings, the article proposes solutions focusing on curriculum innovation, strengthening school-enterprise partnerships, enhancing career guidance, developing vocational, foreign language, and soft skills, and fostering greater proactivity among students in their job search.*

Keywords: *Employment opportunities; students; vocational education; school-enterprise partnership; vocational skills; Vinh Phuc College of Technology and Engineering.*

Nhận bài: 19/08/2026 Phản biện: 19/09/2026 Duyệt đăng: 22/09/2026

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, thị trường lao động tại Việt Nam nói chung và trên địa bàn phường Vĩnh Phúc tỉnh Phú Thọ nói riêng đang có những chuyển biến sâu sắc. Tỉnh Phú Thọ – một trong những trung tâm công nghiệp lớn của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ – đang thu hút hàng loạt các doanh nghiệp FDI, tập đoàn đa quốc gia và các doanh nghiệp phụ trợ thuộc các lĩnh vực cơ khí, điện - điện tử, tự động hóa, công nghệ thông tin và dịch vụ. Sự phát triển này mở ra dư địa việc làm vô cùng lớn nhưng cũng đặt ra những yêu cầu khắt khe về chất lượng nguồn nhân lực: không chỉ cần vững kiến thức chuyên môn, giỏi kỹ năng nghề nghiệp mà còn phải thành thạo kỹ năng mềm, ngoại ngữ và thái độ làm việc chuyên nghiệp.

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Vĩnh Phúc là trường trọng điểm quốc gia, đóng vai trò then chốt trong việc cung ứng lực lượng lao động kỹ thuật trực tiếp cho vùng và các khu công nghiệp trên địa bàn (như KCN Khai Quang, Bình Xuyên, Bá Thiện, Thăng Long...). Trong những năm qua, nhà trường đã có nhiều nỗ lực cải tiến chương trình đào tạo, tăng cường đầu tư trang thiết bị và mở rộng liên kết doanh nghiệp. Dẫu vậy, qua khảo sát thực tế, tỷ lệ sinh viên ra trường tìm được việc làm đúng ngành nghề đào tạo, có mức thu nhập cao và ổn định lâu dài vẫn còn những rào cản nhất định. Một bộ phận sinh viên vẫn gặp khó khăn trong việc thích ứng với môi trường làm việc công nghiệp, thiếu hụt kỹ năng mềm, ngoại ngữ hoặc thụ động trong việc tìm kiếm cơ hội việc làm.

Do đó, việc nghiên cứu, đánh giá toàn diện thực trạng công tác chuẩn bị và kết nối việc làm cho sinh viên, từ đó đề ra hệ thống các giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm nâng cao cơ hội việc làm cho sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Vĩnh Phúc là một nhiệm vụ có ý nghĩa cấp thiết cả về mặt lý luận lẫn thực tiễn.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Thực trạng cơ hội việc làm và các yếu tố ảnh hưởng đối với sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Vĩnh Phúc

2.1.1. Thực trạng từ phía Nhà trường và Giáo viên

** Ưu điểm:*

Đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao và nhiệt huyết:

Phần lớn giáo viên, giảng viên của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Vĩnh Phúc đều đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn, có

kinh nghiệm làm việc thực tế và hàng năm được tham gia các đợt bồi dưỡng nâng cao tay nghề tại doanh nghiệp.

Giảng viên không chỉ truyền thụ kiến thức lý thuyết mà còn tích cực áp dụng các phương pháp dạy học tích hợp, kết hợp bài giảng lý thuyết với các giờ thực hành trên thiết bị thực tế, giúp sinh viên sớm làm quen với thao tác kỹ thuật công nghiệp.

Chương trình đào tạo từng bước được đổi mới theo hướng ứng dụng:

Chương trình đào tạo của nhà trường được tăng tỷ trọng giờ thực hành (chiếm từ 60% – 70% tổng thời lượng khóa học), giảm tải các nội dung lý thuyết.

Một số ngành mũi nhọn như Điện công nghiệp, Điện lạnh, Điện tử, Công nghệ ô tô, Cắt gọt kim loại, Tự động hóa đã được tiếp cận và cập nhật các chuẩn kỹ năng nghề hiện đại, tích hợp các mô-đun bài học sát với yêu cầu sản xuất thực tế tại các nhà máy.

Chủ động xây dựng mối quan hệ hợp tác ban đầu với doanh nghiệp:

Ban Giám hiệu cùng Trung tâm Tuyển sinh và Hợp tác Doanh nghiệp đã thiết lập mối liên kết hợp tác bền chặt với hàng chục doanh nghiệp lớn trên địa bàn tỉnh và các khu vực lân cận như Hưng Yên, Hải Phòng, Bắc Giang… Có thể kể đến các tập đoàn, doanh nghiệp tiêu biểu như Honda Việt Nam, Toyota Việt Nam, Tập đoàn Sumitomo và nhiều đơn vị tại các khu công nghiệp Bình Xuyên, Bá Thiện.

Nhà trường đã tổ chức được các đợt thực tập tốt nghiệp cho sinh viên tại doanh nghiệp, giúp sinh viên cọ xát thực tế và tạo tiền đề để doanh nghiệp tuyển dụng trực tiếp sau khi hoàn thành khóa học.

** Tồn tại:*

Công tác dự báo thị trường lao động và cập nhật chương trình còn chậm:

Việc khảo sát nhu cầu tuyển dụng thực tế của doanh nghiệp theo định kỳ chưa được thực hiện một cách hệ thống và thường xuyên. Việc điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo đôi khi chưa kịp tốc độ đổi mới công nghệ của doanh nghiệp.

Thiếu các khóa đào tạo ngắn hạn về kỹ năng mềm, kỹ năng viết CV, kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng chuyên sâu được tích hợp chính thức vào chương trình đào tạo bắt buộc.

Công tác hướng nghiệp và tư vấn việc làm chưa thực sự chuyên sâu:

Hoạt động tư vấn việc làm chủ yếu tập trung vào giai đoạn cuối khóa (khi sinh viên sắp tốt nghiệp), thiếu đi chiến lược định hướng nghề nghiệp dài hạn ngay từ khi sinh viên mới nhập học năm thứ nhất.

Mạng lưới kết nối cựu sinh viên nhằm hỗ trợ, tư vấn và giới thiệu cơ hội việc làm cho các thế hệ sinh viên sau còn thưa thớt, chưa phát huy được tiềm năng.

Cơ sở vật chất thực hành ở một số ngành đào tạo trọng điểm chưa tiệm cận hoàn toàn với công nghệ mới:

Mặc dù đã được nhà trường quan tâm đầu tư, song hệ thống máy móc, thiết bị thực hành ở một số ngành kỹ thuật (như Điện, Điện tử, Cơ khí, Công nghệ ô tô...) vẫn còn thuộc thế hệ cũ. Trang thiết bị hiện tại chưa đáp ứng trọn vẹn yêu cầu đào tạo theo sự phát triển của công nghệ tự động hóa nâng cao, trí tuệ nhân tạo hay các dây chuyền sản xuất thông minh tại các tập đoàn FDI lớn.

2.1.2. Thực trạng từ phía Sinh viên

** Ưu điểm:*

Thành thạo kỹ năng nghề cơ bản và có tinh thần vượt khó:

Sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Vĩnh Phúc đa phần có tinh thần hiếu học, cần cù, chịu khó, không ngại khó khăn trong các giờ thực hành xưởng nặng nhọc.

Trải qua các bài tập thực hành và kỳ thực tập tốt nghiệp, đa số sinh viên đều nắm chắc quy trình thao tác an toàn, vận hành được các máy móc cơ bản và thực hiện thành thạo các kỹ năng nghề cốt lõi của ngành học.

Năng động, linh hoạt và chủ động thích ứng với thực tế:

Nhiều sinh viên đã thể hiện tinh thần chủ động cao khi tự tìm kiếm các công việc làm thêm liên quan đến ngành học (như phụ việc lắp đặt điện, sửa chữa cơ khí, bảo trì thiết bị...) trong thời gian rảnh để vừa kiếm thêm thu nhập vừa nâng cao tay nghề.

Khi tham gia các đợt thực tập tại doanh nghiệp, một số sinh viên thể hiện tác phong nhanh nhẹn, tiếp thu nhanh công nghệ sản xuất mới và được doanh nghiệp đánh giá cao, ngỏ ý tuyển dụng ngay khi tốt nghiệp.

Tinh thần sẵn sàng học hỏi và ứng dụng công nghệ thông tin:

Sinh viên thế hệ mới tiếp cận nhanh với các công cụ công nghệ thông tin, ứng dụng di động, các trang mạng xã hội và kênh tuyển dụng trực tuyến để tìm kiếm thông tin việc làm, tìm kiếm các tài liệu kỹ thuật trực tuyến.

** Tồn tại:*

Hạn chế về trình độ ngoại ngữ và kỹ năng tin học ứng dụng:

Đây là "điểm nghẽn" lớn nhất đối với sinh viên kỹ thuật. Khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh (hoặc tiếng Nhật, tiếng Hàn – các ngôn ngữ phổ biến trong các doanh nghiệp FDI tại Phú Thọ) của sinh viên còn rất yếu. Điều này khiến sinh viên tự làm

mất đi cơ hội ứng tuyển vào các vị trí kỹ thuật viên cao cấp hoặc cán bộ quản lý tầm trung có mức lương hấp dẫn.

Kỹ năng tin học văn phòng, sử dụng các phần mềm chuyên ngành (CAD/CAM, PLC simulation, phần mềm quản lý kho, quản lý sản xuất...) của một số sinh viên còn hạn chế.

Thiếu hụt trầm trọng các kỹ năng mềm và tác phong công nghiệp:

Nhiều sinh viên còn bỡ ngỡ và yếu kém trong các kỹ năng quan trọng như: kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, quản lý thời gian và chịu áp lực công việc.

Một bộ phận nhỏ sinh viên chưa nhận thức đầy đủ về "tác phong công nghiệp": còn đi làm muộn, vi phạm kỷ luật lao động, ý thức chấp hành quy định an toàn lao động chưa cao, thiếu tính kiên nhẫn và dễ chán nản khi gặp môi trường làm việc khắc nghiệt.

Tâm lý thụ động và định hướng nghề nghiệp chưa rõ ràng:

Không ít sinh viên bước vào năm cuối nhưng vẫn mơ hồ về mục tiêu nghề nghiệp, không biết mình muốn làm việc ở đâu, vị trí nào, mức lương ra sao.

Thói quen viết CV sơ sài, thiếu kỹ năng trả lời phỏng vấn, tâm lý rụt rè khi đối mặt với nhà tuyển dụng khiến sinh viên đánh mất những cơ hội việc làm tốt ngay tại các Ngày hội việc làm do nhà trường tổ chức.

2.2. Giải pháp nâng cao cơ hội việc làm cho sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Vĩnh Phúc

Để giải quyết triệt để các tồn tại trên, nâng cao tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành và chất lượng cao sau khi ra trường, bài báo đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ triển khai ở cả hai góc độ: Nhà trường (Giáo viên, Đơn vị quản lý) và Sinh viên.

2.2.1. Nhóm giải pháp đối với Nhà trường và Giáo viên

Đổi mới, cập nhật chương trình đào tạo gắn liền với nhu cầu thực tế của doanh nghiệp:

Khảo sát nhu cầu doanh nghiệp: Định kỳ hằng năm tổ chức các đợt điều tra, khảo sát ý kiến đánh giá của doanh nghiệp tuyển dụng về chất lượng sinh viên tốt nghiệp. Lấy đó làm căn cứ cốt lõi để điều chỉnh khung chương trình đào tạo.

Tích hợp chuẩn đầu ra hiện đại: Đưa các công nghệ mới (như tự động hóa nâng cao, điều khiển bằng phần mềm, năng lượng sạch, hệ thống quản lý sản xuất tinh gọn Lean/5S) vào bài giảng.

Xây dựng chương trình đào tạo kép (Dual System): Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp để thiết kế chương trình học theo mô hình: 30% - 40% thời lượng lý thuyết và thực hành cơ bản tại trường, 60% - 70% thời lượng đào tạo trực tiếp tại dây chuyền sản xuất của doanh nghiệp.

Tăng cường công tác định hướng nghề nghiệp, tư vấn việc làm và kỹ năng mềm:

Hệ thống hướng nghiệp xuyên suốt: Xây dựng chương trình tư vấn hướng nghiệp từ năm thứ nhất (giúp sinh viên hiểu ngành, hiểu nghề, định hình mục tiêu), năm thứ hai (rèn luyện kỹ năng và định hướng vị trí công tác) đến năm cuối (kỹ năng ứng tuyển và kết nối doanh nghiệp).

Thành lập chuỗi chuyên đề kỹ năng mềm: Tổ chức các khóa bồi dưỡng ngoại khóa bắt buộc hoặc cộng điểm rèn luyện về: Kỹ năng viết CV ấn tượng, Kỹ năng trả lời phỏng vấn (mock interview), Kỹ năng làm việc nhóm, Tác phong công nghiệp và Văn hóa doanh nghiệp.

Tổ chức Ngày hội việc làm (Job Fair) thường niên: Mở rộng quy mô Ngày hội việc làm kết nối doanh nghiệp, tạo sàn giao dịch việc làm trực tiếp tại trường để sinh viên tiếp cận hàng chục nhà tuyển dụng trong và ngoài tỉnh ngay trước khi nhận bằng tốt nghiệp.

Nâng cao năng lực ngoại ngữ và tin học ứng dụng cho sinh viên:

Đổi mới phương pháp dạy ngoại ngữ chuyên ngành: Chuyển từ giảng dạy ngữ pháp truyền thống sang tập trung vào giao tiếp kỹ thuật, đọc hiểu tài liệu hướng dẫn vận hành máy móc, từ vựng chuyên ngành Cơ khí, Điện, Điện lạnh, Công nghệ ô tô.

Mở rộng đào tạo tiếng Nhật, tiếng Hàn: Do đặc thù các doanh nghiệp FDI tại Phường Vĩnh Phúc, tỉnh phú Thọ chủ yếu đến từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Nhà trường cần liên kết với các trung tâm ngoại ngữ tổ chức các lớp tiếng Nhật, tiếng Hàn sơ - trung cấp giá ưu đãi cho sinh viên có nhu cầu.

Đẩy mạnh liên kết Doanh nghiệp – Nhà trường một cách toàn diện và bền vững:

Ký kết hợp tác chiến lược: Chuyển từ liên kết thực tập đơn thuần sang hợp tác chiến lược toàn diện: Doanh nghiệp hỗ trợ thiết bị thực hành, cử chuyên gia tham gia giảng dạy/đánh giá tốt nghiệp, tài trợ học bổng và cam kết tuyển dụng đầu ra.

Mô hình "Doanh nghiệp trong nhà trường, Nhà trường trong doanh nghiệp": Mời các kỹ sư, chuyên gia giỏi từ nhà máy về trường thỉnh giảng các đề tài thực tế; đồng thời tạo điều kiện cho giảng viên của trường định kỳ đến doanh nghiệp thực tập thực tế để cập nhật công nghệ mới.

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và Mạng lưới Cựu sinh viên (Alumni Network):

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thông tin sinh viên tốt nghiệp. Lập kênh kết nối trực tuyến giữa Nhà trường – Cựu sinh viên – Doanh nghiệp.

Phát huy vai trò của cựu sinh viên thành đạt trong việc định hướng, truyền cảm hứng, chia sẻ kinh nghiệm thực tế và làm cầu nối giới thiệu cơ hội việc làm cho sinh viên khóa sau.

2.2.2. Nhóm giải pháp đối với Sinh viên

Chủ động nâng cao ý thức học tập, rèn luyện kỹ năng nghề và tác phong công nghiệp:

Nắm chắc chuyên môn: Tận dụng tối đa thời gian thực hành tại xưởng, chủ động hỏi đáp kiến thức, không e ngại, giấu giếm những phần kỹ năng chưa vững. Tích cực tham gia các cuộc thi Kỹ năng nghề các cấp để cọ xát năng lực.

Hình thành thói quen chuẩn mực: Sinh viên phải tự rèn luyện tính kỷ luật ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường: đi học đúng giờ, tuân thủ nghiêm ngặt quy định an toàn lao động, giữ gìn vệ sinh xưởng thực hành, thực hiện nghiêm túc quy trình 5S.

Nỗ lực trau dồi ngoại ngữ và kỹ năng ứng dụng công nghệ:

Xóa bỏ tâm lý "sợ ngoại ngữ": Tự học tiếng Anh/tiếng Nhật hằng ngày qua các ứng dụng di động, tham gia các câu lạc bộ ngoại ngữ của trường. Tập thói quen tra cứu tài liệu kỹ thuật, sơ đồ mạch điện bằng thuật ngữ tiếng Anh.

Rèn luyện tin học ứng dụng: Thành thạo các phần mềm văn phòng cơ bản và chủ động tìm hiểu các phần mềm đồ họa, thiết kế, mô phỏng kỹ thuật thuộc chuyên ngành đào tạo để gia tăng lợi thế cạnh tranh.

Trang bị toàn diện kỹ năng mềm và kỹ năng tìm kiếm việc làm:

Chủ động rèn luyện kỹ năng mềm: Tích cực tham gia các hoạt động Đoàn - Hội, các câu lạc bộ sở thích, các hoạt động tình nguyện để rèn luyện kỹ năng giao tiếp, tinh thần đồng đội và năng lực tổ chức công việc.

Chuẩn bị hành trang ứng tuyển chuyên nghiệp: Tự thiết kế bộ hồ sơ xin việc (CV) chỉn chu, phản ánh trung thực và nổi bật các kỹ năng, đồ án, quá trình thực tập của bản thân. Chủ động tìm hiểu kỹ thông tin về doanh nghiệp tuyển dụng trước khi tham gia phỏng vấn.

Xây dựng thái độ làm việc tích cực, thực tế và chiến lược phát triển bản thân dài hạn:

Thái độ đúng đắn khi bắt đầu sự nghiệp: Tránh tâm lý "việc nhẹ lương cao" hay kén chọn việc làm ngay khi mới tốt nghiệp. Sinh viên cần sẵn sàng bắt đầu từ các vị trí trực tiếp sản xuất, chấp nhận áp lực để tích lũy kinh nghiệm, rèn luyện tay nghề.

Xây dựng mục tiêu nghề nghiệp rõ ràng: Tự lập kế hoạch phát triển bản thân theo các giai đoạn (Ví dụ: 1 năm đầu làm kỹ thuật viên vận hành vững tay nghề; 3 năm sau vươn lên vị trí Trưởng nhóm/Kỹ sư công đoạn; 5 năm sau thành Quản lý sản xuất).

3. KẾT LUẬN

Nâng cao cơ hội việc làm cho sinh viên là bài toán sống còn, khẳng định uy tín, thương hiệu và chất lượng đào tạo của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Vĩnh Phúc trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Đây không phải là nhiệm vụ đơn lẻ của riêng bộ phận nào, mà đòi hỏi sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt của Ban Giám hiệu, tập thể giáo viên, sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp và đặc biệt là sự nỗ lực, chủ động từ chính bản thân mỗi sinh viên.

Bằng việc triển khai thực hiện hệ thống giải pháp nêu trên — từ việc đổi mới chương trình đào tạo gắn liền với nhu cầu thực tế, tăng cường liên kết doanh nghiệp, chú trọng đào tạo kỹ năng mềm và ngoại ngữ của Nhà trường, cho đến sự chủ động rèn luyện tay nghề, tác phong công nghiệp và ngoại ngữ của Sinh viên — chắc chắn chất lượng đầu ra của nhà trường sẽ ngày càng được nâng cao. Qua đó, sinh viên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Vĩnh Phúc sau khi ra trường không chỉ dễ dàng tìm kiếm được việc làm phù hợp, thu nhập cao, ổn định mà còn nhanh chóng khẳng định được vị thế, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Phú Thọ và đất nước.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Minh Đường (Chủ biên) (2018), Giáo trình Giáo dục nghề nghiệp và Thị trường lao động, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

Mạc Văn Tiến (2019), Phát triển nguồn nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, NXB Lao động – Xã hội, Hà Nội.

Phan Chính Thức (2020), Mô hình liên kết Nhà trường - Doanh nghiệp trong giáo dục nghề nghiệp ở Việt Nam, NXB ĐHQG Hà Nội.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2020), Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Hà Nội.